TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 07, 12/02 – 16/02/2024

Thị trường sau Tết với xu hướng tăng trung hạn được củng cố

Tiêu điểm:

- Ngân hàng Nhà nước cho biết, tính đến cuối năm 2023, dư nợ đối với lĩnh vực bất động sản vào khoảng 2.75 triệu tỷ đồng, tăng khoảng 6.75% so với đầu năm.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1 của Mỹ tăng 0.3% so với tháng 12 và tăng 3.1% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này cao hơn dự báo từ những nhà kinh tế được Dow Jones thăm dò – tăng 0.2% so với tháng trước và 2.9% so với một năm trước đó.

Đánh giá: Trong tuần qua, bất chấp chỉ số giá tiêu dùng tháng 1 của Mỹ tăng mạnh hơn dự kiến, các nhà đầu tư vẫn tiếp tục lạc quan nhờ vào tình hình kinh tế cải thiện với báo cáo thu nhập doanh nghiệp gia tăng. Tuy nhiên, rủi ro vẫn hiện hữu khi chủ tịch Fed Jerome Powell cho biết với nền kinh tế quá mạnh, việc hạ lãi suất quá sớm có thể ảnh hưởng đến kết quả đạt được trong việc kiềm chế lạm phát và làm tăng khả năng lạm phát sẽ đạt mức cao hơn mục tiêu của Fed. Thị trường trong nước được củng cố bởi những thông tin tích cực liên quan đến dư nợ tín dụng bất động sản và Nghị quyết số 01/NQ-CP. Trong đó, Nghị quyết 01 đã đưa ra nhiều nhóm giải pháp hướng đến tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

Góc nhìn kĩ thuật: VNINDEX đóng cửa tại 1,209.70 (+11.17 điểm, +0.93%) trên đồ thị tuần. Tuy chỉ giao dịch trong 2 ngày nhưng thanh khoản 2 ngày này cao hơn hẳn so những phiên giao dịch trong tuần trước. Chỉ số đã chính thức vượt vùng kháng cự 1,200 và hướng về vùng kháng cự gần nhất là 1,220 và tiếp theo là 1,250. Thị trường vẫn đang tiếp tục xu hướng tăng trung hạn và được củng cố bởi những chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư nên ưu tiên nắm giữ mã cổ phiếu chưa tăng mạnh với kết quả kinh doanh có sự cải thiện, hạn chế mua đuổi khi thị trường đã có đợt tăng mạnh trong thời gian qua. Các nhóm ngành dẫn dắt thị trường trong giai đoạn trước như ngân hàng, bất động sản đã có dấu hiệu chững lại.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,210	0.9	4.0	7.5	7.1		15.5	1.8	199
Upcom Index	90	0.8	3.5	3.4	3.5		12.6	1.3	47
HNX Index	233	0.9	1.5	1.5	0.9		22.5	1.3	12
VN30 Index	1,225	1.0	4.6	8.1	8.2		12.2	1.6	140
S&P 500 Index	5,030	0.1	5.5	11.6	5.4		24.2	4.7	43,881
STOXX Europe 600 Index	491	1.3	3.8	8.8	2.5		14.0	1.8	14,066
Hang Seng	16,340	3.8	3.0	-8.4	-4.1		8.4	0.9	2,405
Nikkei 225	38,487	4.3	8.1	15.1	15.0		27.3	2.2	4,488
SHCOMP Index	2,866	0.0	-0.9	-6.1	-3.7		13.2	1.2	6,046
STI Index	3,224	2.7	1.2	2.9	-0.5		11.1	1.1	362
KOSPI Index	2,649	1.1	6.1	6.5	-0.2		18.2	0.9	1,538

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lê Đức Tiến
(84-28) 6299 8011
tien.ld@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	0.9	4.1	7.7	16.9	30.2	24.2	77.7	0.7	13.6	1.7	4,290,611
Mid Cap	2.0	5.8	9.1	12.9	29.1	25.3	21.0	-0.5	20.2	1.4	530,121
Small Cap	-11.4	-11.9	-1.2	3.5	-9.4	-3.7	1.3	-0.2	32.8	2.0	69,315

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Hóa chất	2.9	16.6	14.9	11.9	42.4	48.3	4.4	-0.1	22.1	1.9	204,522
Tiện ích	2.6	2.4	4.8	8.5	4.4	-5.2	0.9	-0.1	15.4	2.0	307,438
Bảo hiểm	2.5	3.6	6.4	98.6	104.2	116.8	0.3	0.1	14.4	1.5	43,366
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	2.1	5.6	3.8	45.3	80.4	33.1	5.9	1.2	14.0	1.5	135,247
Thực phẩm và đồ uống	1.9	0.3	1.9	38.9	63.3	41.7	9.7	1.6	24.2	2.4	424,775
Bất động sản	1.9	2.8	0.4	7.6	25.1	5.2	15.7	-1.2	14.1	1.2	737,077
Tài nguyên cơ bản	1.4	2.3	2.2	49.2	13.7	7.0	8.0	1.3	30.8	1.6	216,364
Dầu khí	0.9	2.1	1.9	1.0	31.0	5.9	0.8	-0.1	21.6	2.1	60,694
Du lịch và Giải trí	0.9	1.3	-0.2	8.6	10.4	-8.8	0.5	0.0	n.a	78.6	96,319
Truyền thông	0.8	-0.1	-11.0	79.1	66.1	9.7	0.1	0.0	29.7	#DIV/0!	1,904
Ngân hàng	0.3	4.5	13.8	17.5	33.2	60.0	25.8	0.4	9.9	1.6	1,957,884
Công nghệ Thông tin	0.1	8.9	8.0	-9.4	15.8	26.9	1.7	-0.5	21.5	3.9	148,212
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.1	5.3	7.0	-16.0	-19.0	-4.8	0.8	-0.3	14.4	2.3	57,053
Tài chính	-0.1	7.0	9.3	2.3	14.9	-0.4	14.3	-1.9	21.8	1.7	197,988
Bán lẻ	-0.1	7.0	9.0	-4.9	-6.7	6.0	3.1	-0.7	6.9	3.4	101,480
Ô tô & Phụ tùng	-0.2	8.2	7.2	-2.8	4.7	18.3	0.4	-0.1	18.9	1.3	15,662
Dược và Y tế	-0.3	-1.1	1.0	-14.5	-21.7	-38.4	0.1	0.0	13.8	2.6	34,978
Xây dựng và vật liệu	-6.9	-5.5	2.5	14.1	34.4	39.1	7.5	-0.1	23.6	1.6	130,162

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,427**	-2.9	-94.5	-209.8	-128.8
Nước ngoài	**2,390**	-2.9	-92.2	-165.8	10.7
VanEck Vectors Vietnam ETF	529	0.0	-1.9	-12.7	69.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	857	0.0	1.9	19.1	71.0
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	430	0.0	-61.0	-174.6	-174.1
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	358	0.0	0.0	3.6	70.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	187	-2.9	-30.5	-0.3	-24.1
Premia MSCI Vietnam ETF	15	0.0	-0.6	-0.9	-1.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,036**	0.0	-2.4	-44.0	-139.5
DCVFMVN Diamond ETF	575	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	329	0.0	-2.1	2.5	-40.7
SSIAM VNFIN LEAD ETF	91	0.0	1.1	-45.3	-98.3
MAFN VN30 ETF	25	0.0	-0.4	-0.5	-1.5
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	-1.0	-0.8	-0.9
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	0.1	1.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	6,252	-41,410	6,779
Ấn độ	92	157	-2,983	-2,983
Indonesia	17	166	701	701
Nhật Bản*	4,863	17,148	17,148	17,148
Maylaysia	40	58	204	204
Philippines	25	33	113	113
Hàn Quốc	689	3,065	5,317	5,318
Sri Lanka	-1	-2	-8	-8
Đài Loan	-316	1,215	2,631	2,631
Thái Lan	106	224	-646	-646
Việt Nam	-13	-21	32	32

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

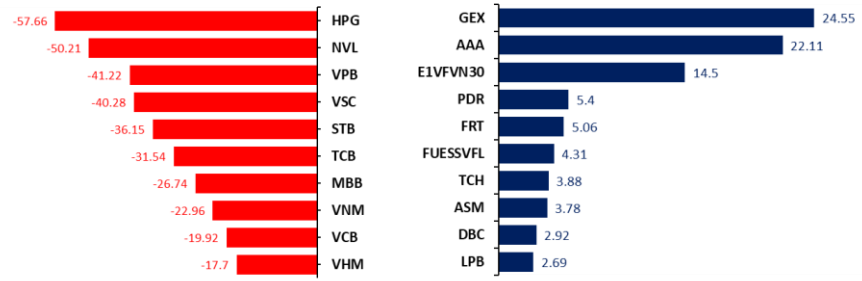
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

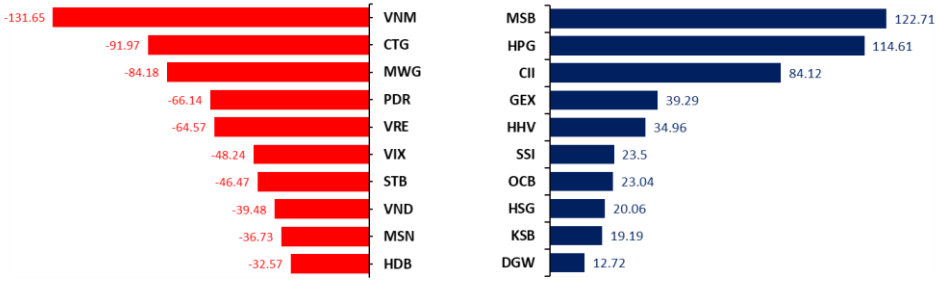
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-74	-137	263	-126
Tài nguyên Cơ bản	-59	166	-124	-41
Truyền thông	0	4	-7	3
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-14	28	-17	-10
Y tế	0	-1	1	0
Hóa chất	25	-15	-1	16
Dịch vụ tài chính	2	-99	84	15
Du lịch và Giải trí	-12	-9	23	-14
Ngân hàng	-233	-100	496	-396
Xây dựng và Vật liệu	1	66	-79	12
Thực phẩm và đồ uống	-34	-138	167	-29
Bán lẻ	0	-62	69	-6
Điện, nước & xăng dầu khí đố	-4	-2	13	-11
Hàng cá nhân & Gia dụng	-5	3	2	-5
Công nghệ Thông tin	-11	1	15	-16
Ô tô và phụ tùng	6	-7	-6	13
Bảo hiểm	-2	1	1	-2
Dầu khí	-4	-25	18	7
Tổng	-418	-328	917	-590

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	ST8	Công nghệ Thông tin	11.60 - 31.50	11.9	-25.4%
2	FDC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.65 - 23.80	13.0	-15.6%
3	HNG	Thực phẩm và đồ uống	3.35 - 5.73	4.0	-9.8%
4	QNP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.90 - 47.80	38.0	-9.2%
5	SCD	Sản xuất nông nghiệp	13.15 - 20.20	13.8	-8.3%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.1%	18.2	11.55 - 20.00	Ô tô và phụ tùng	HTL
14.1%	20.2	17.70 - 29.45	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	L10
13.4%	31.8	23.00 - 33.65	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PAC
13.2%	25.4	13.80 - 25.55	Hóa chất	GVR
12.7%	31.8	21.50 - 35.60	Bất động sản	D2D

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PTD	Xây dựng và Vật liệu	5.20 - 18.90	7.4	-15.9%
2	PGN	Hóa chất	6.25 - 9.73	7.1	-13.4%
3	KTT	Xây dựng và Vật liệu	2.50 - 6.00	4.5	-11.8%
4	PPE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.60 - 14.10	10.8	-10.0%
5	CMC	Ô tô và phụ tùng	4.60 - 9.80	6.3	-10.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
25.0%	4.5	1.30 - 4.60	Tài nguyên Cơ bản	KSQ
20.5%	13.5	8.50 - 15.50	Truyền thông	BDB
14.2%	36.9	30.10 - 77.00	Du lịch và Giải trí	TTT
14.1%	14.6	6.80 - 17.30	Xây dựng và Vật liệu	VC6
13.2%	4.3	3.30 - 7.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	L61

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	MTC	Du lịch và Giải trí	4.70 - 9.80	4.7	-52.0%
2	SDK	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.00 - 37.60	26.0	-30.9%
3	TL4	Xây dựng và Vật liệu	4.90 - 8.90	5.1	-26.1%
4	BVN	Hàng cá nhân & Gia dụng	9.10 - 20.70	9.7	-25.4%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	2.80 - 5.40	2.8	-22.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
83.6%	12.3	4.10 - 13.20	Tài nguyên Cơ bản	BCA
62.8%	7.0	4.30 - 11.00	Xây dựng và Vật liệu	LG9
42.2%	18.2	11.90 - 18.20	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	BHA
37.8%	27.7	16.10 - 28.90	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	KHW
32.0%	19.4	12.60 - 19.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	USD

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,004.8	534.4	38.0	22.90 - 47.80	-9.2
2	SAM	SAM Holdings	Công nghệ Thông tin	4,142.4	178.6	6.6	5.55 - 8.65	4.8
3	GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5,814.6	138.3	13.2	11.90 - 16.75	0.8
4	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,345.1	114.0	47.5	35.70 - 49.50	1.9
5	FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	309,106.0	108.7	104.9	67.04 - 105.00	9.6
6	ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	12,146.8	103.9	11.3	7.30 - 15.00	5.6
7	GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	114,144.0	99.4	25.4	13.80 - 25.55	13.2
8	PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	506,599.6	96.5	30.1	9.94 - 30.35	7.3
9	D2D	Phát triển Đô thị số 2	Bất động sản	7,507.2	96.4	35.0	21.50 - 35.60	12.7
10	VIB	VIBBank	Ngân hàng	160,092.4	91.0	21.7	16.63 - 22.00	4.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

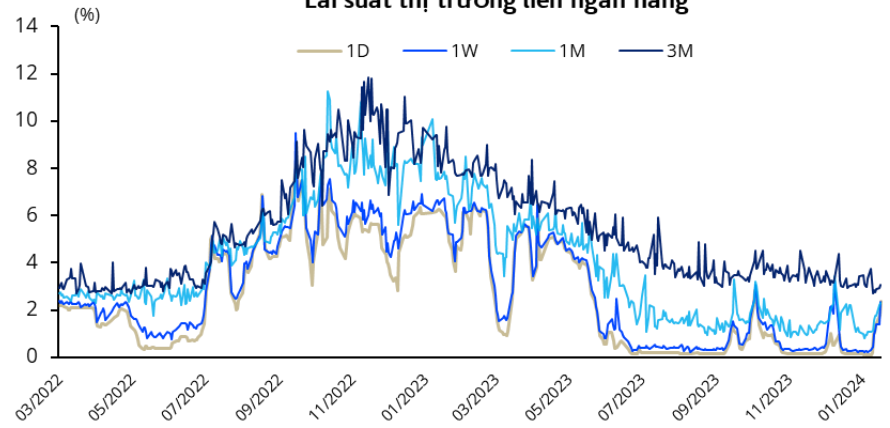
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	104.11	0.8	1.7	-1.4	2.7	
VND/USD	24,412	-0.1	0.3	0.4	0.6	
KRW/USD	1,327.70	-0.5	0.9	1.5	3.1	
JPY/USD	148.04	0.8	2.6	-1.5	5.0	
EUR/USD	0.93	0.5	1.8	-0.6	2.6	
SGD/USD	1.34	0.2	1.2	-0.8	1.8	
CNY/USD	7.19	0.4	0.6	-1.2	1.3	

Hàng hóa

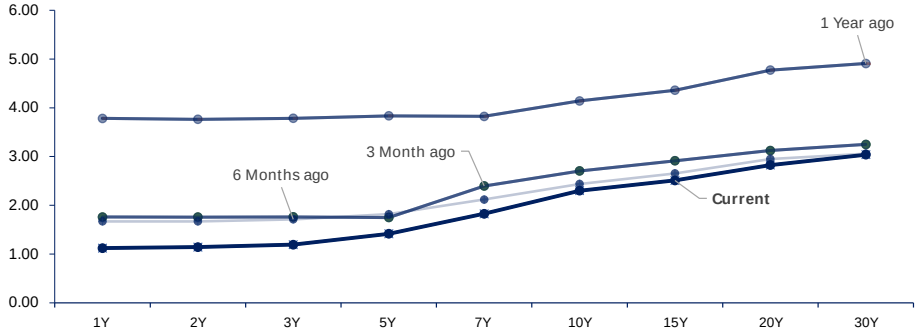
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	73.73	-2.8	-0.1	-4.7	2.9	
Xăng	222.04	1.7	5.5	2.4	5.6	
Gas	2.02	-3.7	-30.1	-35.6	-19.6	
Than	119.00	-0.5	-9.5	0.0	-18.7	
Vàng	2,033.16	-0.3	0.3	3.2	-1.4	
Bạc	22.23	-3.2	-3.8	-1.8	-6.6	
Platinum	898.42	-2.6	-5.2	0.4	-9.4	
Quặng sắt	127.39	-6.1	-9.9	0.6	-6.6	
Thép cán	4,040.00	-1.1	-1.2	3.3	-0.9	
Lúa mì	595.00	0.0	-3.4	4.3	-5.3	
Ngô	435.25	-2.9	-5.5	-7.1	-7.6	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.12	1.14	1.19	1.42	1.83	2.30	2.51	2.91	2.65
Thay đổi (BPS)*	0.00	0.00	0.00	2.70	1.40	1.60	1.80	0.80	1.30

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.